TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 93/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 11 - 2023
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc T****

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sơn M****

2. Ông Trần Quốc B****

- Thư ký phiên tòa: Ông Ứng Văn T**** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên toà: Thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2023/QĐHPT-HNGĐ, ngày 08 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Cao Thị C****, sinh năm 2001.Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Đông Hòa 2, xã Đông Thành, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn N****, sinh năm 1999. Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện đề ngày 11/07/2023 và quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Cao Thị C**** trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn N**** do tự quen biết, tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã Mỹ Hoà cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 25, ngày 03/3/2020. Khi cưới bên chồng có cho cô dâu một số nữ trang cưới nhưng đã bán hết để tiêu xài trong gia đình. Trong thời gian chung sống không có con chung, không có tài sản chung, không nợ ai và không có ai thiếu nợ hai vợ chồng. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, gặp khó khăn về kinh tế nên cả hai thường xuyên cãi vả, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, đã sống ly thân từ tháng 3/2023 cho đến nay. Từ đó, chị C**** nhận thấy đời sống vợ chồng không thể kéo dài nên chị xin được ly hôn với anh N****.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, nguyên đơn Cao Thị C**** vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt. Riêng bị đơn Nguyễn Văn N**** vắng mặt, Toà án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, việc vắng mặt của anh N**** là không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Theo lời trình bày của chị C**** thì giữa chị và anh N**** do tự tìm hiểu, tự quen biết rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã Mỹ Hoà cấp giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 03/3/2020. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, do gặp khó khăn về kinh tế nên cả hai thường xuyên cãi vả, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, đã sống ly thân từ tháng 3/2023 cho đến nay. Từ đó, chị C**** nhận thấy đời sống vợ chồng không thể kéo dài nên chị xin được ly hôn với anh N****.

Từ đó cho thấy, hôn nhân giữa chị C**** và anh N**** đã rơi vào tình trạng trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Thêm nữa, chị và anh N**** đã sống ly thân từ tháng 3/2023 cho đến nay. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Cao Thị C**** được ly hôn với anh Nguyễn Văn N****.

[3] Về con chung: Chị Cao Thị C**** trình bày giữa hai anh chị không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Cao Thị C**** không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Cao Thị C**** phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 51, 56 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị C****.

Xử cho chị Cao Thị C**** được ly hôn với anh Nguyễn Văn N****.

2. Về con chung: Không đặt ra giải quyết

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Cao Thị C**** phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. chị C**** đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001957, ngày 12/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh. Do đó, chị C**** đã nộp xong.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt Nguyên đơn, Bị đơn. Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL: 01;
- VKSND TXBM: 01;
- Chi cục THADS TXBM: 01;
- UBND xã Mỹ Hoà;
- Đương sự: 02;
- Lưu: 08.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc T**